

Số : 48/BC-IMI

Hà nội, ngày 09 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO

Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý I năm 2023

Kính gửi: **Bộ Công Thương**
(Thanh tra Bộ)

Thực hiện Công văn số 790/BCT-TTB ngày 20/02/2023 của Bộ Công Thương về việc báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng Quý I năm 2023. Công ty Cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp (Viện IMI) xin báo cáo Bộ Công Thương về kết quả thực hiện như sau.

PHẦN I

Nội dung về công tác thanh tra, kiểm tra

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thanh tra hành chính (số liệu tại các biểu số: 01/TTr, 02/TTr, 02/QLNN)

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra (Biểu số 01/TTr)

Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu Viện IMI cũng như tiếp tục triển khai thực hiện Đề án quản lý tập trung nên trong Quý I năm 2023 Viện IMI chưa thực hiện thanh tra, kiểm tra.

b) Kết luận thanh tra (Biểu số 01/TTr)

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra; không cuộc
- Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra); chưa thực hiện
- Phát hiện vi phạm:
 - + Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, thuộc lĩnh vực; số tiền, đất, tài sản quy thành tiền được phát hiện có vi phạm: không phát hiện vi phạm
 - + Kiến nghị xử lý vi phạm: chưa có kiến nghị
 - + Xử lý về kinh tế: Thu hồi về ngân sách nhà nước và xử lý khác về kinh tế: không phát sinh.
 - + Xử lý trách nhiệm: Xử lý hành chính (số tổ chức, cá nhân kết luận kiến nghị kiểm điểm làm rõ trách nhiệm), kiến nghị xử lý hình sự (số vụ, số đối tượng chuyên cơ quan điều tra): không phát hiện vi phạm do vậy không phải xử lý
- Kiến nghị hoàn thiện: Tăng cường hơn nữa các văn bản quy phạm pháp luật.

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr)

- Số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo (tổng số; trong đó có số kết luận được kiểm tra trực tiếp): Không có kết luận

- Tiến độ thực hiện kết luận: số kết luận đã hoàn thành, số kết luận chưa hoàn thành việc thực hiện. Viện IMI chưa thực hiện thanh, kiểm tra nên chưa có kết luận đã hoàn thành và chưa hoàn thành.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Tăng cường hơn nữa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thanh kiểm tra

d) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (Biểu số 02/QLNN)

- Việc triển khai các cuộc thanh tra: Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra; số cuộc đã ban hành kết luận: không cuộc

- Kết quả thanh tra, kiểm tra:

+ Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: chưa thanh tra

+ Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: chưa phát hiện vi phạm.

+ Kiến nghị xử lý hành chính, chuyển cơ quan điều tra; kiến nghị xử lý về kinh tế, hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra: Cần xử lý nghiêm minh, quyết liệt đối với những trường hợp vi phạm.

- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra:

+ Tổng số kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm phải thực hiện: không

+ Kết quả thực hiện các kiến nghị về trách nhiệm (hành chính, hình sự); về kinh tế, hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra (nếu có). Chưa được thực hiện.

đ) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực

- Lĩnh vực Quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng (Biểu số 03/TTr);

- Lĩnh vực Quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách (Biểu số 04/TTr);

- Lĩnh vực Quản lý, sử dụng đất (Biểu số 05/TTr);

Trong các lĩnh vực trên Quý I năm 2023 Viện IMI chưa thực hiện cuộc thanh tra nào vì vậy chưa có kết quả thanh tra.

2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (Biểu số 06/TTr, 07/TTr)

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ báo cáo

Trong kỳ báo cáo Viện IMI chưa triển khai cuộc thanh tra, kiểm tra thường xuyên, đột xuất nào nên chưa có kết luận cũng như kết quả thanh, kiểm tra.

- Tổng số cuộc thực hiện (số cuộc triển khai từ kỳ trước chuyển sang, số cuộc triển khai trong kỳ, số cuộc thường xuyên, theo kế hoạch, đột xuất): không cuộc

- Số cuộc đã ban hành kết luận: không cuộc.

- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra (đã ban hành kết luận): không

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số tổ chức, cá nhân vi phạm: không

- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra:

+ Về kinh tế: Tổng số tiền vi phạm; số tiền kiến nghị thu hồi (về ngân sách nhà nước, về tổ chức, đơn vị); số tiền kiến nghị xử lý khác: không phát sinh

+ Về xử lý vi phạm: Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành (đối với tổ chức, cá nhân); số tiền xử phạt vi phạm hành chính (của tổ chức, của cá nhân); xử phạt bằng hình thức khác (số tổ chức, cá nhân); chuyển cơ quan điều tra xử lý (số vụ, số đối tượng),... không phát sinh.

c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra.

- Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế (số tiền vi phạm đã thu hồi; số tiền vi phạm đã xử lý khác): không đồng.

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính (số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu; số tổ chức, cá nhân đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác): không có quyết định xử phạt

- Xử lý hình sự: không

3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (Biểu số 02/QLNN)

- Trong kỳ báo cáo Viện IMI chưa ban hành văn bản mới, hưa sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ văn bản quản lý, chỉ đạo về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

- Do diễn biến phức tạp của dịch Covid kéo dài do vậy trong kỳ báo cáo chưa tổ chức được lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

4. Xây dựng lực lượng - (Biểu số 01/QLNN)

- Tổng số công chức, viên chức, người lao động trong kỳ báo cáo là 60 người.

- Biến động tăng, giảm số lượng công chức, viên chức, người lao động trong kỳ báo cáo: 01 người.

- Số người được chuyển đổi vị trí công tác: 0 người

- Tổng số nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ngành Thanh tra và số đã thực hiện (trong đó phân loại các khóa đào tạo nghiệp vụ: Thanh tra viên, thanh tra viên chính, thanh tra viên cao cấp, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các nghiệp vụ liên quan khác): trong kỳ chưa thực hiện.

- Số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có vi phạm và kết quả xử lý (tổng số cá nhân vi phạm, đã xử lý, đang và chưa xử lý): không ai vi phạm

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

- Viện IMI đã chấp hành đầy đủ các chỉ đạo của Bộ Công Thương về công tác thanh tra, kiểm tra.

- Công tác thanh tra, kiểm tra so với cùng kỳ năm trước: Đã được Viện IMI thực hiện tốt.

- Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác thanh tra, kiểm tra: Thường xuyên phối hợp chặt chẽ giữa Đảng và chính quyền, đoàn thể để ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

- Tiếp tục rà soát, xây dựng các quy chế quản lý nội bộ, quản lý tài chính tránh phát sinh tiêu cực, đảm bảo hiệu quả trong quản lý tài chính và sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất về việc chấp hành pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là hoạt động khoa học và công nghệ, đầu tư có sử dụng vốn ngân sách Nhà nước.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị kiểm tra, kiểm toán và công khai xử lý các sai phạm tại cơ quan, đơn vị.

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nội quy, quy chế của Viện IMI cho toàn thể cán bộ công nhân viên, phối hợp với các phòng ban và tổ chức đoàn thể kiểm tra việc thực hiện pháp luật, nội quy, quy chế và kiến nghị các biện pháp xử lý vi phạm.

PHẦN II

BÁO CÁO

Nội dung về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Viện IMI đã thực hiện tốt việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nên Viện IMI do vậy chưa để xảy ra tình trạng đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

Để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo cũng có một phần không nhỏ của cán bộ có trách nhiệm giải quyết chưa làm tròn trách nhiệm.

Chưa tăng cường tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo đến nhân dân.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD, 02/TCD)

Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo luôn được lãnh đạo Viện IMI quan tâm chỉ đạo thực hiện và xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của cơ quan.

Trong Quý I năm 2023 cán bộ đến làm việc với Viện IMI hoặc liên hệ công tác đều được cán bộ có thẩm quyền tiếp đón chu đáo, nhiệt tình và không để xảy ra đơn thư khiếu nại, tố cáo.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

Trong kỳ báo cáo Viện IMI không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo nào.

a) Tổng số đơn: Kỳ trước chuyển sang, tiếp nhận trong kỳ: không đơn

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: không đơn

- Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: không đơn, không vụ

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: không đơn, không vụ

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: không đơn, không vụ

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: không đơn, không vụ

- Phân loại theo tình trạng giải quyết

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: không đơn, không vụ

+ Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: không đơn, không vụ

+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: không đơn, không vụ

c) Kết quả xử lý đơn.

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: không đơn, không vụ

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: không đơn, không vụ

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

Trong kỳ báo cáo Viện IMI không phải giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: không đơn, không vụ

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra...: không

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: không có kết quả giải quyết.

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố... không quyết định.

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: chưa phải giải quyết đơn thư và vụ khiếu nại tố cáo nào.

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, ...: không kết luận

Công tác khiếu nại, tố cáo được Viện IMI thực hiện tốt vì vậy đến nay Viện IMI không để xảy ra đơn thư khiếu nại, tố cáo.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh

Tổng số vụ việc/nội dung kiến nghị, phản ánh số vụ việc/nội dung đã giải quyết; ... không có

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ngày càng được quan tâm tích cực, thường xuyên và quyết liệt hơn. Công tác phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật, Luật khiếu nại, Luật tố cáo thường xuyên được tổ chức lồng ghép trong các cuộc họp, hội nghị.

Tình hình khiếu nại tố cáo trên các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Viện IMI đã được thực hiện tốt, trong kỳ báo cáo không để xảy ra đơn thư khiếu nại tố cáo nào tại đơn vị.

Tình hình khiếu nại, tố cáo kỳ này với cùng kỳ năm trước Viện IMI chưa để xảy ra đơn thư khiếu nại, tố cáo nào tại đơn vị.

Viện IMI đã chấp hành tốt các biện pháp về khiếu nại, tố cáo và các chỉ đạo của Thanh tra chính phủ, Bộ Công Thương về công tác khiếu nại, tố cáo.

Viện IMI đã ngăn chặn được khiếu nại, tố cáo.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

- Cần tăng cường công tác tiếp công dân.
- Tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo của Thanh tra chính phủ, Bộ Công Thương và Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Hà Nội về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.
- Phối hợp chặt chẽ giữa Đảng và chính quyền, đoàn thể để ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật.
- Thường xuyên tổ chức sinh hoạt nghiệp vụ rút kinh nghiệm trong công tác thực tiễn để nâng cao năng lực chuyên môn và hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.
- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các phòng nghiệp vụ, đoàn thanh tra và công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; gắn với việc đẩy mạnh các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn.
- Tiếp tục quán triệt chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Bộ Công Thương, nâng cao trách nhiệm trong công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

PHẦN III BÁO CÁO

Nội dung về công tác phòng, chống tham nhũng

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng: Đã tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công nhân viên về công tác phòng, chống tham nhũng.

b) Viện IMI đã nghiêm túc thực hiện các Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Sớm thực hiện

d) Viện IMI đã xây dựng chương trình hành động phòng, chống tham nhũng, ban hành và phổ biến trong toàn IMI Holding;

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Viện IMI đã chú trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các đơn vị: Viện IMI và các đơn vị trực thuộc đã tập trung rà soát và xây dựng các quy chế quản lý nội bộ, quản lý tài chính tránh phát sinh tiêu cực và đảm bảo hiệu quả trong quản lý tài chính và sản xuất kinh doanh, công khai, minh bạch để thực hiện và giám sát.

- Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Đã xây dựng định mức tiền lương, các chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: Đã xây dựng nếp sống văn hoá công nghiệp nơi công sở và văn hoá ứng xử với tổ chức, đối tác khi có yêu cầu giao dịch.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng: Đã thực hiện tốt.

- Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập: đã được Viện IMI thực hiện tốt.

- Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Chưa để xảy ra các hành vi tiêu cực tham nhũng tại đơn vị.

- Việc thực hiện cải cách hành chính: Viện IMI thực hiện tốt.

- Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Đã xây dựng văn phòng thông tin điện tử tại Viện IMI.

- Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Đã trả lương qua tài khoản từ năm 2014.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Do thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng nên trong kỳ báo cáo nên không có vụ, đối tượng tham nhũng.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: chưa để xảy ra tham nhũng tại đơn vị.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: chưa phải xử lý vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra.

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: không vi phạm.

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...): Trong kỳ không có đơn vị, cá nhân vi phạm do vậy không có kiến nghị xử lý.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: không có

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: không có

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: không có

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: không có

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: không có

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: không có

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: không có

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: không có

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: không có

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: chưa phát sinh

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

Kết quả phát hiện, xử lý các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước. Đã thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng.

- Kết quả xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng: Được thực hiện tốt.

- Kết quả xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ: Viện IMI thực hiện tốt

- Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích, chế độ trách nhiệm của người đứng đầu: Viện IMI thực hiện tốt

- Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp: Chưa phát sinh.

- Kết quả phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp: Chưa phát sinh

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

a, Mặt trận tổ quốc Việt Nam:

Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng; phản biện xã hội, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN; kiến nghị việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng;

Động viên nhân dân tham gia tích cực vào việc phát hiện, phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng;

Cung cấp thông tin cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong việc phát hiện, xử lý tham nhũng;

b, Cơ quan báo chí, nhà báo đưa tin về hoạt động PCTN và vụ việc tham nhũng.

c, Doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề thường xuyên tuyên truyền, động viên người lao động, thành viên, hội viên của mình thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện tham nhũng; kịp thời thông báo với cơ quan có thẩm quyền về hành vi tham nhũng.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham

những: Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của cấp trên về hợp tác quốc tế trong PCTN; nghiên cứu thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và các thỏa thuận hợp tác trong khu vực mà Việt Nam tham gia.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác PCTN của Viện IMI luôn được Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc xác định là nhiệm vụ trọng tâm để chỉ đạo thực hiện; Công tác PCTN được gắn với với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Viện. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đã triển khai kịp thời, đầy đủ các nội dung chỉ đạo của Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN, Chính phủ, Thanh tra chính phủ, Bộ Công Thương, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Hà Nội về PCTN.

Tập thể Viện IMI đoàn kết nhất trí, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trên các mặt công tác; cán bộ, công nhân viên, người lao động trong cơ quan có trình độ, phẩm chất đạo đức tốt, yên tâm công tác, đồng tình và nghiêm túc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, góp phần đẩy mạnh phong trào đấu tranh PCTN, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng trong lĩnh vực quản lý. Trong kỳ báo cáo Viện IMI không có trường hợp nào vi phạm về PCTN.

2. Công tác phòng, chống tham nhũng so với cùng kỳ năm trước: Chưa để xảy ra tham nhũng tại đơn vị.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: Hoàn thành tốt nhiệm vụ PCTN.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng: Viện IMI thường xuyên phối hợp chặt chẽ giữa Đảng và chính quyền, đoàn thể để ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ về công tác PCTN, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong cơ quan, đơn vị thuộc Viện. Phân đấu ngăn chặn kịp thời các hành vi tham nhũng có thể xảy ra trong mọi hoạt động của Viện IMI cũng như các đơn vị trực thuộc.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác PCTN, thực hành tiết kiệm chống lãng phí tới toàn thể cán bộ, công chức viên chức nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, Đảng viên. về lĩnh vực PCTN.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác PCTN trong các cơ quan, đơn vị thuộc Viện; trong chỉ đạo, kiểm tra, cần lựa chọn trọng tâm, trọng điểm, các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng. Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, nâng cao công tác quản lý, kịp thời chấn chỉnh những quan điểm, tư tưởng lệch lạc của cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị mình nhằm góp phần làm trong sạch đội ngũ cán bộ, xây dựng đơn vị vững mạnh mọi mặt.

- Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm chống lãng phí và tham nhũng.

2. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị cấp có thẩm quyền tăng cường ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chi tiết thực hiện nghiệp vụ về công tác PCTN.

Trên đây là báo cáo Quý I năm 2023 về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng của Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp, kính mong nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Bộ Công Thương.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TH.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Hưng

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG*Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 08/03/2023**(Kèm theo Báo cáo số: 48/BC-IMI ngày 09/03/2023 của Viện IMI)*

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		0

7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0

	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0

28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	05
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	05
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	1
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0

37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		0

44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		

54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0

	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHỮNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHỮNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0

68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0

75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHONG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0

83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 08/03/2023

(Kèm theo Báo cáo số: 48/BC-IMI ngày 09/03/2023 của Viện IMI)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1					Không phát hiện
2					

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG^(*)

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 08/03/2023

(Kèm theo Báo cáo số: 48/BC-IMI ngày 09/03/2023 của Viện IMI)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1							Không phát hiện
2							
Tổng số:							